

đề các công trình xây dựng có điều kiện chuẩn bị việc tiếp nhận và thi công ngay từ đầu năm 1984.

Đối với các công trình trọng điểm Nhà nước, cần tổ chức cho vay hoặc cấp trước một phần vốn, vật tư thiết bị của quý I năm 1984 vào cuối năm 1983 để giữ tốc độ thi công được liên tục làm được nhiều khối lượng trong mùa khô 1983 — 1984.

3. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chỉ thị này tiến hành thực hiện khẩn trương đề đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản trong quý IV năm 1983. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề mắc mứu cần kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng xem xét giải quyết.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1983
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
ĐỖ MUỖI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

NGOẠI THƯƠNG — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ liên bộ số 123-TTLB/
NgT/TC ngày 3-10-1983 hướng
dẫn thi hành chế độ thưởng
tiền Việt Nam khuyến khích
sản xuất và giao hàng xuất
khẩu.**

Thi hành nghị định số 40-CP ngày 7-2-1980 của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành bản quy định về chính sách và biện pháp nhằm phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, liên Bộ Ngoại thương — Tài

chính đã ra thông tư số 58-NT/TC ngày 10-11-1981 hướng dẫn thi hành chế độ thưởng tiền Việt Nam khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu, nay bổ sung thông tư nói trên theo các điểm quy định dưới đây:

1. Gia hạn thi hành thông tư số 58-NT/TC ngày 10-11-1981 của liên Bộ Ngoại thương — Tài chính hướng dẫn thi hành chế độ thưởng (tiền Việt Nam) khuyến khích sản xuất và giao hàng xuất khẩu với những điểm bổ sung, sửa đổi tại thông tư này cho đến khi có quy định mới.

2. Điều kiện được thưởng là hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao hàng xuất khẩu của Nhà nước, nếu Nhà nước điều chỉnh chỉ tiêu thì xét thưởng căn cứ vào chỉ tiêu đã điều chỉnh.

Trường hợp Nhà nước không cung cấp đủ vật tư nguyên liệu theo chỉ tiêu tương ứng với chỉ tiêu hàng hóa giao cho xuất khẩu thì cơ sở sản xuất được xét thưởng căn cứ vào số lượng và chất lượng hàng hóa giao cho xuất khẩu tương ứng với vật tư nguyên liệu được cung ứng. Khi xét hoàn thành kế hoạch giao hàng xuất khẩu và trong hồ sơ xét thưởng, cơ sở sản xuất phải có tài liệu chứng minh kết quả được cung ứng vật tư, nguyên liệu.

Trong trường hợp cơ sở sản xuất giao hàng xuất khẩu theo quy định tại điều 4, quyết định số 113-HĐBT ngày 10-7-1982 của Hội đồng bộ trưởng dẫn tới việc địa phương được hưởng quyền lợi về sử dụng ngoại tệ thì giá trị phần hàng hóa thực hiện trong điều kiện này không được tính vào trị giá hàng hóa được tính thưởng với trung ương mà sẽ do Ngân sách địa phương chi trả tiền thưởng theo chế độ này. Ngược lại, nếu địa phương giao hàng hóa của địa phương cho các Tổng công ty xuất nhập khẩu

theo hình thức mua đứt bán đoạn thì cơ sở sản xuất thuộc địa phương vẫn được tính giá trị phần hàng hóa bán trên đây vào giá trị hàng hóa giao xuất khẩu và được tính thưởng với trung ương.

Trường hợp các ngành và địa phương phân bổ chỉ tiêu giao hàng xuất khẩu Nhà nước giao cho các cơ sở sản xuất trực thuộc thì tổng các chỉ tiêu phân bổ đó không được thấp hơn chỉ tiêu Nhà nước giao, cơ quan phân bổ lại chỉ tiêu nói trên phải cung cấp các văn bản về phân bổ chỉ tiêu của mình cho Bộ Ngoại thương làm căn cứ xét thưởng.

3. Nay thống nhất mức thưởng đối với hàng công nghiệp B, công nghiệp thực phẩm và tiểu thủ công nghiệp là 2,5% đối với trường hợp hoàn thành chỉ tiêu Nhà nước và 4% đối với trường hợp vượt mức chỉ tiêu Nhà nước về hàng giao cho xuất khẩu.

4. Các tổ chức xuất nhập khẩu ở trung ương trích lập quỹ thưởng và gửi vào tài khoản riêng ở Ngân hàng ngoại thương để chi thưởng, không chuyển trước số tiền thưởng trích theo tỷ lệ trị giá hàng hóa xuất khẩu về các công ty liên hiệp xuất khẩu địa phương.

Căn cứ vào hồ sơ xét thưởng do đơn vị xuất nhập khẩu trung ương tập hợp và đề nghị, Bộ Ngoại thương kiểm tra và quyết định thưởng cho từng trường hợp; căn cứ vào quyết định thưởng của Bộ Ngoại thương, các đơn vị xuất nhập khẩu trung ương làm thủ tục chuyển tiền thưởng cho cơ sở sản xuất được thưởng sử dụng theo quy định.

Các đơn vị được xét thưởng phải gửi bản chi tiết giá thành sản phẩm, giá bán buôn xí nghiệp, giá định mức thu mua của Nhà nước để các tổ chức ngoại thương có cơ sở tính toán kịp thời, chuyển nhanh tiền thưởng cho cơ sở được thưởng.

5. Ngoài những điểm đã bổ sung sửa đổi tại thông tư này, các quy định tại thông

tư liên Bộ Ngoại thương — Tài chính số 58-NT/TC ngày 10-11-1981 vẫn còn hiệu lực.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng xét thưởng từ năm 1982.

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 1983

K.T. Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Thủ trưởng

NGUYỄN TU

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGÔ THIẾT THẠCH

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 1141-KHKT/TĐC
ngày 24-9-1983 hướng dẫn đăng
ký tiêu chuẩn.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Theo điều 22 của Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa ban hành kèm theo nghị định số 141-HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng, tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn địa phương, sau khi được xét duyệt, ban hành đều phải xin đăng ký tại Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

2. Những văn bản sửa đổi tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn địa phương, sau khi được xét duyệt, ban hành cũng đều phải xin đăng ký như tiêu chuẩn (dưới đây gọi chung tiêu chuẩn và văn bản sửa đổi tiêu chuẩn là tiêu chuẩn).

3. Việc đăng ký tiêu chuẩn nhằm mục đích:

— Thực hiện việc đăng ký tập trung và thống nhất các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn địa phương;